

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1996
- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn 2, xã Yên L, huyện NT, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q định:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Q.

- Về con: Chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Q có 01 con chung Trần Thị Bảo Trân, sinh ngày 27/7/2014. Ly hôn chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Q thống nhất thoả thuận giao con chung cho anh Trần Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Thị Bảo Trân đến tuổi thành niên. Chị Trần Thị Q không phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung của anh Q.

Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Q và anh Trần Văn Q không yêu cầu Toà án giải Q.

- Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT theo biên lai thu số AA/2015/0006845 ngày 27/02/2018; trả lại cho chị Q 150.000đ tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện NT;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện NT;
- UBND xã Yên L;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, T11.

Lê Văn Quân